

Điều chỉnh ngắn hạn

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,226 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng mạnh và chiếm ưu thế với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 200 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực bán trên VNM, VIC, và MSN.

Đồ thị VN30 Future: Điều chỉnh ngắn hạn

Đà tăng trên VN30F2308 đã có dấu hiệu chững lại khi các mẫu nến giảm lần lượt xuất hiện. Giai đoạn điều chỉnh trong phiên khả năng cao sẽ xuất hiện khi hoạt động mua đã duy trì quanh ngưỡng cao. Hợp đồng này đang được giao dịch khá xa các đường MA chủ đạo, điều này hàm ý rằng hoạt động giao dịch ngắn hạn đang ở mức cao và nhịp điều chỉnh khả năng cao sẽ xuất hiện. Trên đồ thị tuần, hợp đồng này giao động ngoài Bollinger bands, điều này hàm ý rằng khả năng điều chỉnh ngắn hạn sẽ tăng cao. Ngưỡng 1,180-1,200 điểm đã bị phá vỡ và sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ trong tuần. Mặc dù xu hướng tăng là xu hướng chủ đạo và đà tăng vẫn chưa có dấu hiệu suy yếu, vị thế mua mới vẫn chưa thể mở khi hợp đồng này đang được giao dịch ở vùng quá mua.

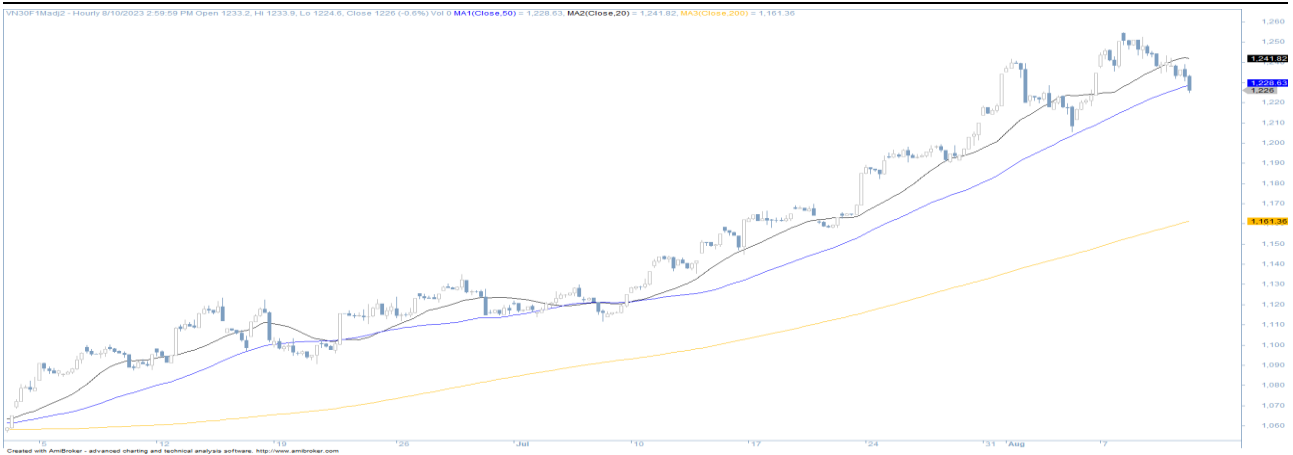
Chiến lược đầu tư

Đà tăng tiếp tục được duy trì. Xu hướng tăng hiện tại là rất tốt cho những vị thế mua đã mở trước đó. Tuy nhiên, vị thế mua mới cần được cân nhắc. Vị thế mua trung hạn chỉ nên mở khi nhịp điều chỉnh/tích lũy ngắn hạn xuất hiện.

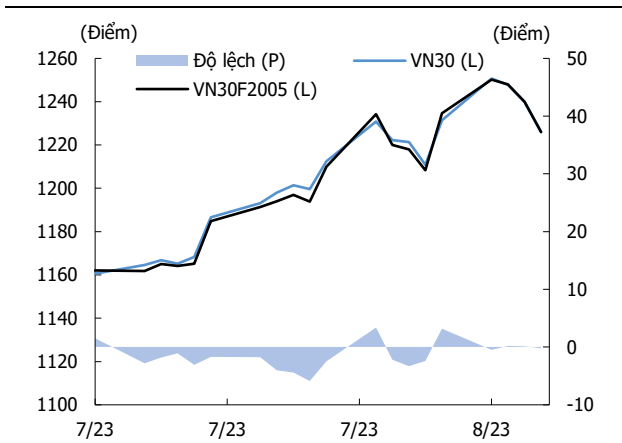
Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,226.2	(1.1)				
VN30F2308	1,226.0	(1.1)	234,176	54,168	1,240	17/08/23
VN30F2309	1,228.0	(0.9)	1,761	3,152	1,243	21/09/23
VN30F2312	1,227.1	(1.0)	156	510	1,249	21/12/23
VN30F2403	1,222.6	(1.1)	73	76	1,255	21/03/24

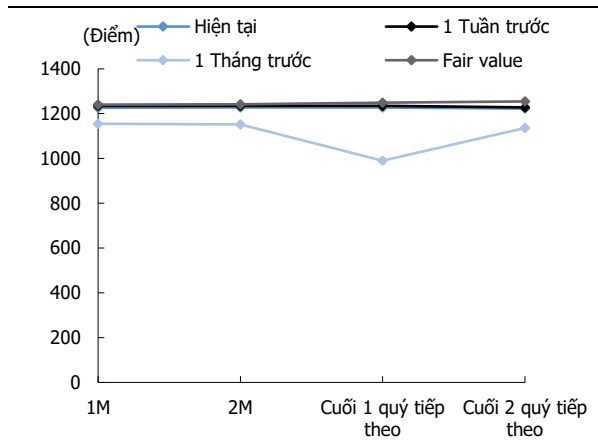
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

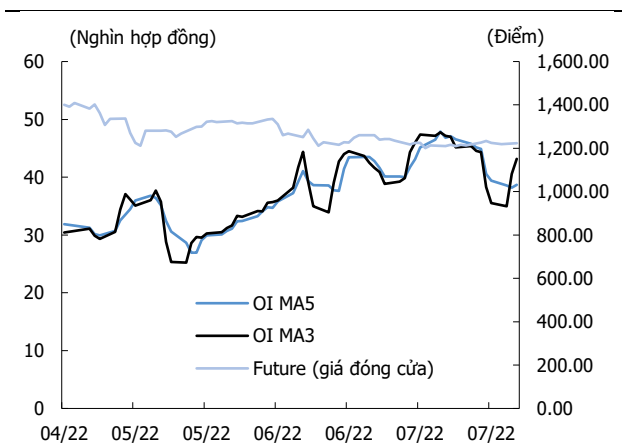
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

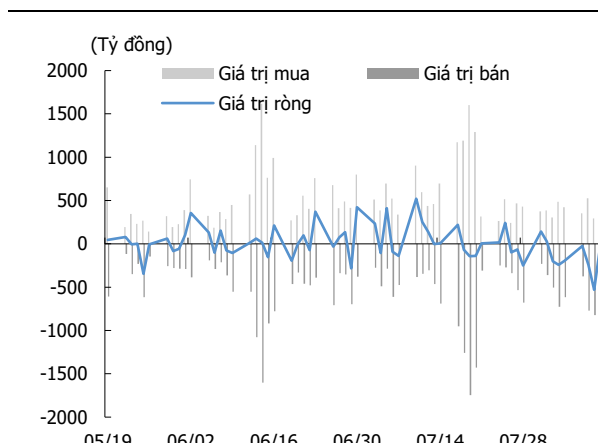
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	88,945	6.09	22,900	(1.3)	6.2	1.41	9,856	30.0	24,400	15,174
BCM	Becamex IDC	Tài chính	76,590	0.25	74,000	(2.8)	190.9	4.49	221	2.7	101,800	68,900
BID	BIDV	Tài chính	235,221	0.76	46,500	(3.5)	11.6	2.15	1,409	17.1	49,500	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,889	0.28	47,000	(0.8)	20.7	1.64	917	27.0	60,300	41,200
CTG	VietinBank	CNTT	152,102	1.84	31,650	(2.6)	8.7	1.30	5,783	27.1	32,850	19,500
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	104,391	7.15	82,200	(1.1)	17.8	4.32	1,124	49.0	86,300	53,304
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	195,223	0.79	102,000	1.0	15.4	2.96	591	2.9	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	85,800	0.28	21,450	(3.2)	29.9	1.73	3,469	0.5	27,350	9,300
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	49,752	2.81	17,200	(0.6)	6.2	1.29	2,811	20.0	18,957	11,348
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	159,034	7.05	27,350	(1.6)	7.4	1.63	22,956	26.1	28,700	11,800
MBB	MBBank	Tài chính	98,546	4.37	18,900	(1.3)	5.4	1.22	11,999	23.2	20,826	11,478
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	118,760	4.29	83,000	(5.7)	90.1	4.46	1,506	30.4	117,000	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	76,053	4.60	52,000	(1.1)	48.7	3.18	4,349	48.8	75,400	35,250
PLX	Petrolimex	Bất động sản	51,840	0.42	40,800	0.2	20.0	2.09	1,196	17.3	44,400	22,950
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	32,318	0.65	13,800	(0.7)	20.5	1.04	8,610	6.3	14,750	8,910
SAB	SABECO	Năng lượng	102,990	0.91	160,600	(0.2)	23.4	4.26	150	62.3	203,000	150,000
SHB	SHB	Tài chính	46,865	3.02	12,950	(1.5)	8.1	0.98	27,500	6.9	13,600	6,072
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	73,611	3.56	30,000	0.0	20.5	2.21	926	0.2	31,300	23,075
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	42,126	2.38	28,100	(1.7)	25.6	1.93	18,822	48	30,200	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	57,593	4.64	30,550	(2.1)	8.5	1.38	19,678	24.0	31,300	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	117,827	6.17	33,500	(1.5)	6.6	0.97	4,928	22.5	39,950	19,300
TPB	TPBank	Tài chính	40,730	1.97	18,500	(1.9)	6.9	1.31	6,758	28.9	21,050	13,148
VCB	Vietcombank	Tài chính	494,635	4.39	88,500	(1.9)	15.3	3.26	972	23.5	93,700	52,498
VHM	Vinhomes	Tài chính	263,875	5.32	60,600	0.0	14.0	1.40	2,302	24.2	66,200	39,400
VIB	VIBBank	Bất động sản	52,385	2.11	20,650	(1.4)	5.8	1.54	6,635	20.5	22,292	13,500
VIC	VinGroup	Bất động sản	258,966	6.26	67,900	3.2	79.0	2.24	3,393	12.9	74,500	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	54,540	2.20	100,700	(0.9)	30.1	3.56	817	17.6	126,000	92,900
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	152,776	4.93	73,100	0.0	20.8	4.56	3,796	54.3	85,600	65,500
VPB	VPBank	Tài chính	147,355	8.32	21,950	(0.5)	12.7	1.44	15,765	16.7	23,000	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,283	2.20	30,050	(2.8)	18.7	1.93	5,026	32.2	31,650	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.